

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC
HUYỆN ỦY HÓN QUẢN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hón Quản, ngày 18 tháng 5 năm 2018

Số 1241-CV/HU

V/v báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị



Kính gửi: - Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc.

Thực hiện Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 17/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị;

Thường trực Huyện ủy đề nghị:

1. Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy **chậm nhất trong ngày 24/5/2018**.

2. Ban Tổ chức Huyện ủy:

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ báo cáo của các đảng ủy, chi bộ trực thuộc.

- Tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Thời gian hoàn thành **chậm nhất trong ngày 29/5/2018**.

3. Nội dung báo cáo: Có đề cương và biểu mẫu kèm theo.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Như kính gửi,
- LĐVP, CVĐ,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

Phó Bí Thư thường trực



Nguyễn Thị Kim Ngọc

TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC

Số ^{*} 118 -KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bình Phước, ngày 17 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Về tổng kết thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị

Thực hiện Công văn số 5050-CVNS/BTCTW ngày 26/4/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về việc tổng kết thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đầy đủ, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

2. Đánh giá nghiêm túc kết quả đạt được, những ưu điểm và nguyên nhân (khách quan, chủ quan); chỉ ra hạn chế và nguyên nhân (khách quan, chủ quan); những khó khăn, vướng mắc và bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW; đồng thời, có những kiến nghị, đề xuất sát thực, hướng tới phục vụ tốt cho đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1- **Việc phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản:** Chỉ thị số 36 -CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/8/2014 của Ban Tổ chức Trung ương; Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 13/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- **Kết quả thực hiện:** Bám sát nội dung nêu trong Chỉ thị 36 -CT/TW và tập trung vào một số nội dung về: Công tác chuẩn bị văn kiện đại hội; về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy; về số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên; việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội ... (có đề cương báo cáo và biểu mẫu kèm theo).

3-Thời gian và cách thức tiến hành:

- **Đối với cấp cơ sở:** Không tổ chức hội nghị tổng kết. Cấp ủy cơ sở đảng xây dựng báo đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ở cơ sở gửi về ban thường vụ huyện ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, trước ngày 21/5/2018.

- **Đối với các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:** Không tổ chức hội nghị tổng kết. Ban thường vụ cấp ủy xây dựng báo cáo tổng kết Chi thị 36-CT/TW và gửi về Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày **30/5/2018**.

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để tổng kết Chi thị 36-CT/TW và báo cáo Trung ương trước ngày **15/6/2018**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Theo dõi, chủ động đôn đốc các huyện ủy, thị ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện; chuẩn bị nội dung Hội nghị tổng kết.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết trình Thường trực Tỉnh ủy.

2. Văn phòng Tỉnh ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thư mời, chương trình Hội nghị và các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo tổ chức Hội nghị tổng kết.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết Chi thị 36-CT/TW của Bộ Chính trị, đề nghị các cấp ủy, cơ quan liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ Địa phương III BTCTW,
- Các đ/c UVBTW Tỉnh ủy,
- Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban XDD Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo VPTU, P.TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị
Khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng
(Kèm theo Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 17 tháng 6 năm 2018 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

PHẦN I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị, Hướng dẫn của Trung ương, của cấp trên.
2. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để cụ thể hóa thực hiện Chỉ thị, Hướng dẫn ở các cấp.
3. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, xử lý những vấn đề phát sinh.

PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về yêu cầu (4 yêu cầu đã nêu trong Chỉ thị);
2. Nội dung đại hội các cấp;
3. Công tác chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện;
4. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy:
 - 4.1. Quán triệt và thực hiện các nội dung về công tác nhân sự:
 - Công tác nhân sự cấp ủy;
 - Tiêu chuẩn cấp ủy viên;
 - Độ tuổi cấp ủy viên và cơ cấu cấp ủy;
 - Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy;
 - Thực hiện một số chủ trương: Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND, thí điểm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã nơi có đủ điều kiện; bố trí một số chức danh không là người địa phương; bí thư cấp ủy huyện và tương đương trở lên không giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp; không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2015-2020 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo UBND nhiệm kỳ 2011-2016 và các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước; sắp xếp, bố trí đối với cấp ủy viên không tái cử...
 - 4.2. Quy trình công tác nhân sự cấp ủy:
 - a. Công tác nhân sự trước đại hội:
 - Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ;
 - Giới thiệu nguồn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới;
 - Ban Thường vụ cấp ủy chuẩn bị đề án, phương án nhân sự;

- Cấp ủy đương nhiệm chuẩn bị định hướng xây dựng cấp ủy khóa mới và phương án nhân sự để trình cấp trên và trình đại hội;

b. Công tác nhân sự đại hội:

- Ứng cử, đề cử và bầu cử cấp ủy;

- Tổ chức lấy ý kiến đại biểu đại hội giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy;

- Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra;

- Thí điểm chủ trương đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tại đại hội; đại hội cấp trên cơ sở, cấp tỉnh trực tiếp bầu bí thư cấp ủy tại đại hội.

- Việc thực hiện quy chế bầu cử trong Đảng.

c. Công tác nhân sự sau đại hội:

- Việc hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ, báo cáo, chuẩn y;

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội;

- Việc thực hiện chính sách đối với cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới...

5. Số lượng đại hội và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên;

6. Thời gian tiến hành hai hội đảng bộ các cấp.

PHẦN III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân (khách quan, chủ quan);

2. Hạn chế và nguyên nhân (khách quan, chủ quan);

3. Khó khăn, vướng mắc;

4. Bài học kinh nghiệm.

(Một số nội dung đánh giá thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW có sự so sánh với chỉ thị số 37-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X).

PHẦN IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với Bộ Chính trị, ban bí thư;

2. Kiến nghị, đề xuất với Ban Tổ chức Trung ương;

3. Kiến nghị, đề xuất với cơ quan, đơn vị khác (nếu có).

Một số nội dung gợi ý kiến nghị, đề xuất

(1) Về nội dung, chương trình đại hội đảng bộ các cấp đã phù hợp chưa, cần điều chỉnh, bổ sung gì? Việc chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện như thế nào cho chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian?

(2) Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy:

- Về cơ cấu cấp ủy:

+ Việc quy định “không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy” có phù hợp và cần thiết? Có nên quy định cụ thể ngành, lĩnh vực cần cơ cấu cấp ủy?...

+ Quy định tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ là người dân tộc thiểu số trong cấp ủy khóa mới như thế nào là phù hợp và khả thi?...

+ Việc đổi mới không quá 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ?

+ Về độ tuổi tái cử cấp ủy, chính quyền?

- Về số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy?

- Việc thực hiện các chủ trương:

+ Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp? Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã những nơi có điều kiện?

+ Bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND, chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành công an, thanh tra, tài chính, thuế, hải quan ở cấp tỉnh và cấp huyện không là người địa phương.

+ Bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp tại một địa phương, đơn vị.

+ Đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tại đại hội; đại hội cấp trên cơ sở, cấp tỉnh trực tiếp bầu bí thư cấp ủy tại đại hội.

(3) Về số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên?

(4) Về thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp vào thời điểm nào ở từng cấp và thời gian bao lâu là phù hợp?

(5) Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội và thực hiện chính sách đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy, chính quyền khóa mới.

(6) Các kiến nghị, đề xuất khác (nếu có)

ỂU 1: TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỲ 2015 - 20

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban Kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
I. Số lượng theo quy định							
II. Số lượng bầu thiếu							
III. Số lượng được bầu tại đại hội							
<i>Trong đó:</i> - Tham gia lần đầu							
- Nữ							
- Dân tộc thiểu số							
- Tôn giáo							
- Cán bộ chủ chốt không ra người dự nhượng	-	-			-	-	-
1. Tuổi đời (từ đầu nhiệm kỳ đại hội theo Chỉ thị 36)							
- Dưới 40 tuổi							
- Từ 40 đến 50 tuổi							
- Trên 50 tuổi							
- Tuổi bình quân							
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ							
- Đại học							
- Thạc sĩ							
- Tiến sĩ							
3. Học hàm							
- Phó giáo sư							
- Giáo sư							
4. Trình độ LLCT							

- Trung cấp (tương đương)							
- Cao cấp (tương đương)							
IV. Số lượng không đủ tuổi tại cơ, tại bộ nhiệm trong nhiệm kỳ 2015-2020 (đã thực hiện chế độ, chính sách)							
V. Số lượng được bổ sung trong nhiệm kỳ 2015-2020							
VI. Thời gian công tác còn lại trong nhiệm kỳ 2020-2025 (thời điểm tính tháng 9/2020)							
- Còn dưới 30 tháng							
- Còn từ 30-36 tháng							
- Còn trên 36 tháng							

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M BAN THƯỜNG VỤ